

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 13/5/2021 đối với bị cáo:

Đoàn Cẩm N - sinh năm: 1961 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Thường trú: X, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Bị cáo có một con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/11/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/11/2020, Đoàn Cẩm N đang chờ khách đi xe ôm tại bến xe An Sương, thuộc xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì có 02 người nghiện là Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T đến nhờ N đi mua Heroin, N đồng ý và đòi tiền công là 50.000đồng. Nguyễn Văn T đưa cho N 100.000đồng, Nguyễn Văn D đưa 300.000đồng (mua 200.000đồng heroin và trả công cho N 50.000đồng, T không trả tiền công vì chỉ có 100.000đồng để mua ma túy). Sau khi nhận tiền của D và T, N gọi vào số điện thoại 0349691828 cho đối tượng tên Th (chưa xác định lai lịch) mua 300.000đồng ma túy. Th hẹn đến khu vực chợ đầu mối Hóc Môn để giao ma túy. N nói T và D chờ ở trước Trung tâm 3, thuộc ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm để N đi lấy ma túy về giao. N điều

khiến xe mô tô biển số 54P3-2792 đến gặp Th nhận 03 tép ma túy và trả cho Th 300.000đồng rồi quay về địa điểm đã hẹn là bãi đất trống, tổ 20, ấp Hưng Lâm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn để giao cho T và D thì bị Công an xã Bà Điểm kiểm tra phát hiện bắt quả tang vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày. Thu giữ trên tay phải của D 03 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng và 50.000 đồng là tiền thừa N trả lại cho D. (bút lục 31-31)

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận quen biết Th là đối tượng nghiện và bán ma túy tại khu vực chợ đầu mối Hóc Môn được khoảng 02 tuần. N và Th bàn bạc thống nhất nếu có người mua ma túy thì N gọi điện thoại liên lạc và dẫn người nghiện đến gặp Th để mua ma túy hoặc trực tiếp đến gặp Th mua ma túy về giao lại cho người nghiện. Trong ngày 19/11/2020, N đã mua ma túy của Th để giao lại cho người nghiện như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 14 giờ ngày 19/11/2020, khi N đang đợi khách thì có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhờ N mua 01 tép Heroine giá 100.000đồng và trả tiền công 30.000đồng. N đồng ý và nhận tiền rồi gọi điện thoại cho Th để hẹn lấy ma túy, sau đó, N điều khiển xe mô tô đi một mình, người mua ma túy điều khiển xe đi theo đến gặp Th để nhận ma túy. Thời điểm này, T cũng đang hỏi mua ma túy nên chứng kiến việc mua bán ma túy của N với đối tượng mua ma túy.

Lần thứ hai: Khi N đang giao ma túy cho T và D thì bị bắt quả tang như trên.

Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T khai nhận phù hợp với lời khai của Đoàn Cẩm N.

Tại Kết luận giám định số 1977/KLGD-H ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận:

Bột màu trắng trong 03 đoạn ống hút nhựa được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T và hình dấu Công an xã Bà Điểm (ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0847g (không phẩy không tám bốn bảy gam), loại Heroin (bút lục 75)

Vật chứng:

- 01 gói nylon niêm phong số vụ 1977 là ma túy còn lại sau khi giám định;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, Đoàn Cẩm N sử dụng để liên lạc với Th mua bán ma túy;
- 01 xe máy hiệu Wave biển số 54P3-2792, số máy: VHLEF152FMH-V-500081, số khung RMNWCHHMN6H000081. Kết quả xác minh: không có trong dữ liệu quản lý của CSGT-CATP. Đoàn Cẩm N khai mua xe của người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán, không nhớ họ tên, địa chỉ người bán. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ;
- Số tiền 80.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy của Đoàn Cẩm N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn, Đoàn Cẩm N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với đối tượng tên Th chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đang tiếp tục truy xét. Đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T là người nghiện mua ma túy để sử dụng. Khối lượng ma túy thu giữ được là 0,0847g, loại Heroin nên chưa đủ trọng lượng để xử lý hình sự đối với D và T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho Công an xã Bà Điểm xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 30/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Đoàn Cẩm N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Cẩm N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ 1977/20; đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 80.000đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu cam (đã qua sử dụng); thông tin tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy biển số 54P3-2792, không bằng, không mặt nạ trước (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Cẩm N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vào ngày 19/11/2020, N đã bán ma túy các lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/11/2020, N bán ma túy cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) và thu lợi 30.000 đồng. Thời điểm này, Nguyễn Văn T chứng kiến việc mua bán ma túy của N với đối tượng mua ma túy.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, khi N đang giao ma túy cho Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T thì bị bắt quả tang. Căn cứ Bản kết luận giám định số 1977/KLGD-H ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy thu giữ có tổng khối lượng 0,0847g (không phẩy không tám bốn bảy gam), loại Heroin.

[3] Hành vi mua bán ma túy của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo không có chỗ ở ổn định, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy tên Th do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đang tiếp tục truy xét.

[7] Đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T là người nghiện mua ma túy để sử dụng. Khối lượng ma túy thu giữ được là 0,0847g, loại Heroin nên chưa đủ trọng lượng để xử lý hình sự đối với D và T.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ 1977/20 là ma túy còn lại sau khi giám định: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 80.000đồng là tiền do bán ma túy 02 lần mà có, 01 điện thoại di động Nokia màu cam (đã qua sử dụng) dùng để liên lạc mua bán ma túy: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 54P3-2792, không bửng, không mặt nạ trước (đã qua sử dụng), số máy VHLFM152FMH-V-500081, số khung RMNWCHHMN6H000081, kết quả xác minh là không có trong dữ liệu quản lý của CSGT-CATP. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đoàn Cẩm N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Cẩm N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2020.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 80.000đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu cam (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 1977/20.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy biển số 54P3-2792, không bùng, không mặt nạ trước (đã qua sử dụng), số máy VHLFM152FMH-V-500081, số khung RMNWCHHMN6H000081. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Các tài liệu, đồ vật, tiền trên được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam